TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày : 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lâm Thị Thanh Thúy

2/ Ông Nguyễn Tấn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Kim Văn Q; giới tính: Nam; sinh năm: 2001; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, Thị trấn K, huyện S, tỉnh T; chỗ ở: 39A Phòng 304 Chung cư C, phường P, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Kim Thị Mỹ N; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2021; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày: 19/02/2022. (Có mặt).

- Bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1995; địa chỉ: 351/9/13 Đường Q, Phường M, Quận N,Thành phố H. (vắng mặt)

2/ Chị Cao Thị Tuyết Kh, sinh năm 1994; địa chỉ: 184/3 Đường A, Phường M, Quận N,Thành phố H. (có mặt)

3/ Bà Phạm Thị Mai P, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 354/64 Đường L, Phường M, Quận N,Thành phố H; (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Vũ B, sinh năm: 1980; Địa chỉ: 30/1 Đường R, Phường M, Quận N,Thành phố H;

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2022 tại trước số 58 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tổ công tác Đội 3 Phòng PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Kim Văn Q có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, Q thừa nhận hành vi thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản như sau:

Vụ thứ 01: Vào ngày 23/01/2022, Q điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đen, biển số 59U1-58897 tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi đến trước số 351/9/1 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Q nhìn thấy chị Nguyễn Thị Hoài Thương đang sử dụng điện thoại di động iphone 11, Q điều khiển xe áp sát, dùng tay giật được chiếc điện thoại của bà Thương rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Sau khi cướp giật tài sản, Q bán chiếc điện thoại được 5.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ 02: Khoảng 09 giờ sáng ngày 09/02/2022, Kim Văn Q điều khiển xe máy biển số 59U1-588.97 làm shipper giao hàng, khi đi đến trước số 7/14 Tân Trang, Phường 9, quận Tân Bình, Q thấy chị Phạm Thị Mai P đang cầm điện thoại Iphone 12 màu trắng. Q điều khiển xe áp sát chị Phương, dùng tay trái giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi cướp giật tài sản, Q bán được 7.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ 03: Khoảng 16 giờ ngày 11/02/2022, Q tiếp tục điều khiển xe máy tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến trước số 144/4 Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Q nhìn thấy chị Cao Thị Tuyết K đi bộ trên đường trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, Q điều khiển xe áp sát và giật đứt sợi dây chuyền rồi tăng ga chạy thoát. Q bán sợi dây chuyền được 16.000.000 đồng. Q cho bà nội tên Nguyễn Thị Kim T 10.000.000 đồng và đưa cho vợ là Võ Nguyễn Ánh N 5.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng Q đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Kim Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp giật tài sản như trên. Khi bán 02 điện thoại di động cho ông Nguyễn Văn Tiệp là chủ cửa hàng điện thoại Hồng Phát và bán sợi dây chuyền cho bà Nguyễn Thị Thanh H là chủ tiệm vàng Kim Hoàn Mỹ, Q không nói cho ông T2 và bà Hoàng biết là tài sản do Q phạm tội mà có. Khi Q đưa tiền cho bà Nguyễn Thị Kim Thu và bà Võ Nguyễn Ánh N, Q không cho biết nguồn gốc số tiền do Q bán tài sản do cướp giật mà có.

Ông Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Hồng Phát tại 715 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú khai: Ông không quen biết Q. Khi mua máy ông không hỏi Q về nguồn gốc điện thoại, Q cho ông biết quên mật khẩu. Ngày 17/02/2022, công an mời làm việc, ông mới biết 02 điện thoại trên do Q phạm tội mà có, ông tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 cho Cơ quan công an, không yêu cầu Q bồi thường lại số tiền 7.500.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, ông Tiệp tháo rời lấy linh kiện bán cho khách, không thu hồi.

Bà Nguyễn Thị Thanh H là chủ tiệm vàng Kim Hoàn Mỹ khai: Vào thời điểm trên, tiệm đông khách, khách đến đều đeo khẩu trang nên bà H không nhớ được vào ngày 11/2/2022 có mua của Q sợi dây chuyền bị đứt nào hay không. Đối với trang sức hư hỏng sau khi mua, cuối ngày cửa hàng sẽ nấu chảy thành cục rồi đem đi đến các cửa hàng vàng lớn để trao đổi, mua bán. Bà không nhớ có mua sợi dây chuyền nêu trên hay không, tiệm không có sổ sách lưu lại nhật ký mua bán hàng ngày.

Đối với với bà Nguyễn Thị Kim T là bà nội của Q khai: Ngày 11/2/2022, bà nhập viện tại Bệnh viện Trưng Vương điều trị nhồi máu cơ tim. Q đến bệnh viện thăm và có cho 10.000.000 đồng để chữa bệnh, bà Thu hỏi tiền ở đâu có Q trả lời do chạy xe để dành. Bà Thu không biết số tiền trên do Q cướp giật mà có. Số tiền 10.000.000 đồng này bà Thu đã đóng tiền viện phí và tiêu xài hết, hiện không có khả năng giao nộp lại.

Đối với vợ của Q là Võ Nguyễn Ánh N khai: Cả hai chung sống không đăng ký kết hôn, ở tại phòng 304, Chung cư Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, Tân Phú, có một con chung sinh năm 2021. Ngày 11/02/2022, Q có đưa cho Nhi 5.000.000 đồng để mua tả, sữa, đồ ăn cho con. Q cho Nhi biết tiền của Q để dành, Nhi đã tiêu xài hết không có khả năng giao nộp lại.

+ Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35/HĐĐGTS-TTHS ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng Ý trọng lượng 20,38 gram, trị giá 28.530.000 đồng, chưa thu hồi;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 - 128GB màu trắng trị giá 15.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại.

+ Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 có giá 10.000.000 đồng, chưa thu hồi.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 53.530.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS-TB ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Kim Văn Q về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Kim Văn Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Cao Thị Tuyết Kha yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị dây chuyền và mặt dây chuyền đã bị mất với số tiền là 29.500.000 đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Kim Văn Q, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Kim Văn Q đã có hành vi giật điện thoại và dây chuyền của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 53.530.000 đồng. Bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm, áp sát bị hại,

cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy, dễ gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, lười lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Thị Mai Phương đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, không thắc mắc khiếu nại về sau nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét giải quyết.

Bị hại Nguyễn Thị Hoài Thương có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bà Thương là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bà Thương.

Bị hại Cao Thị Tuyết Kha yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 29.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bà Tuyết Kha là có căn cứ, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 29.500.000 đồng cho bà Tuyết Kha.

[6] Về tang vật của vụ án:

- Đối với xe Wave biển số 59U1-58897, màu đen, số khung: 213DY181950, số máy: HC12E-5181977, là phương tiện bị cáo dùng đi cướp giật tài sản, chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Văn Thiện. Ông Thiện bán lại xe cho ông Nguyễn Tùng, sau đó ông Tùng bán lại cho ông Nguyễn Vũ Bằng (cậu ruột của Q), có lập hợp đồng tại phòng công chứng. Ông Bằng cho Q mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết Q sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Ông Bằng có yêu cầu được nhận lại xe trên. Xét yêu cầu của ông Bằng có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh thu giữ của bị cáo. Xét đây là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 áo khoác màu cam có ghi chữ Ahamove, 01 nón bảo hiểm và 01 ba ga chở hàng bằng kim loại thu giữ của bị cáo, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 39.500.000 đồng cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ c, d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Kim Văn Q phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo: Kim Văn Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài T1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; bồi thường cho chị Cao Thị Tuyết K số tiền 29.500.000 (hai mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

- Trả lại cho ông Nguyễn Vũ B: 01 xe Wave biển số 59U1-58897, màu đen, số khung: 213DY181950, số máy: HC12E-5181977.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có 01 áo khoác màu cam có ghi chữ Ahamove và 01 nón bảo hiểm; 01 ba ga chở hàng bằng kim loại.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 108/BB/2022 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.975.000 (một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy